TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 344/2019/HS-ST
Ngày 21-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Độ.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Xuân Lập và bà: Nguyễn Thị Tiến

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân TP H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên toà: Ông Đặng Quang Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại Phòng xử án Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 359/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 37/2019/HSST-QĐ ngày 11/11/2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn V, sinh năm 1991, tại Cao Phong, tỉnh Hoà Bình.

Nơi cư trú: Xóm N, xã N, huyện C, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Hồng P và bà: Đào Thị N; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Hiện tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

2. Hà Văn B, sinh năm 1991, tại Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn T và bà: Hà Thị T; Có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Hiện tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1999, tại: huyện Nghĩa Hưng, Nam Định.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà: Hoàng Thị Y; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Hiện tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

- *Người bị hại*: Chị Nguyễn Thị Thiếu L, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Tổ 12, khu 7, phường B, TP. H, Quảng Ninh.

Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

*. Người làm chứng:

1. Anh Phạm Minh Đ, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Tổ 12, khu 7, phường B, TP. H, Quảng Ninh.

Vắng mặt (không có lý do, đã có Quyết định áp giải nhưng vắng mặt tại địa phương)

2. Anh Nguyễn Khương B, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã C, huyện T, TP Hà Nội. Có mặt.

3. Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Tổ 12, khu 7, phường B, TP. H, Quảng Ninh. Vắng mặt (không có lý do).

4. Chị Vũ Thị L P, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Tổ 12, khu 7, phường B, TP. H, Quảng Ninh. Có mặt.

5. Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Tổ 12, khu 7, phường B, TP. H, Quảng Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2013, chị Nguyễn Thị Thiếu L xây nhà tại tổ 12, khu 7, phường B, thành phố H. Quá trình xây nhà, chị L có nhờ em gái là chị Nguyễn Thị Thanh H giám sát thi công và trả tiền các hạng mục. Khi thi công phần đồ gỗ nội thất H có bảo chồng là Phạm Minh Đ tìm người thi công, Đ có thuê Nguyễn Khương B thiết kết và lắp đặt đồ nội thất gỗ trong nhà chị L. Tháng 9/2014, khi xây nhà xong, chị L có đưa cho chị H số tiền 325.000.000đ để thanh toán tiền nội thất gỗ. Ngày 17/01/2019, Đ và B có đến nhà chị L thanh toán tiền nội thất gỗ hết 263.000.000đ Đ đã trả cho B số tiền 220.000.000đồng, số tiền còn lại 43.000.000đồng, B yêu cầu chị L và Đ có trách nhiệm thanh toán tiếp. Do đã thanh toán đủ số tiền nên chị L không đồng ý trả và đề nghị Đ và B tự giải quyết với nhau.

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 22/01/2019, chị L điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI COUPE biển kiểm soát 14A - 001.96 đỗ tại bãi đất trống cạnh nhà. Khoảng 20 giờ cùng ngày Đ, B cùng các bị cáo Phạm Văn V, Hà Văn B và Nguyễn Văn T đến trước cổng nhà chị L. Khi đến, B có chửi, quát và yêu cầu chị L phải thanh toán số tiền trên, chị L đóng cửa ở trong nhà không ra. Thấy B chửi chị L, bị cáo V lấy 01 lọ sơn mầu đen xịt vào hai đèn chiếu sáng trước và hai bên thân xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI COUPE biển kiểm soát 14A – 001.96 của chị L, khi xịt hết sơn, bị cáo V tiếp tục đi mua thêm một số lọ sơn các mầu khác nhau. Khi mua sơn về đến nhà chị L, bị cáo V nói với bị cáo B xịt sơn vào xe của chị L, bị cáo B đồng ý. Bị cáo T, lúc đó đang đứng cạnh B, thấy V nói với B như vậy cùng tự ra lấy sơn rồi V cầm 01 lọ sơn mầu đỏ; B cầm 01 lọ sơn mầu đỏ còn T cầm 01 lọ sơn mầu đỏ, 01 lọ sơn mầu xanh ra xịt và đổ lên xe ô tô trên, sau khi xịt và đổ

sơn xong V, B và T đến cạnh xe ô tô của B đứng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi được mọi người can ngăn thì B, các bị cáo V, B và T đi về. Khi V, B và T xịt, đổ sơn lên xe ô tô của chị L, lúc đó B vẫn đang chửi và yêu cầu chị L trả tiền không biết việc xịt sơn.

Ngày 23/01/2019, chị Nguyễn Thị Thiếu L đến Công an trình báo việc xe ô tô biển số 14A – 001.96 của chị bị người khác xịt các mầu vào xe.

Ngày 26 và ngày 29/7/2019, lần lượt bị cáo Phạm Văn V, Hà Văn B và Nguyễn Văn T đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đầu thú khai nhận hành vi xịt và đổ sơn vào xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI COUPE biển kiểm soát 14A – 001.96 của chị L. Ngoài ra bị cáo V còn khai Phạm Minh Đ là người chở V đi mua sơn và xịt sơn vào xe của chị L. Còn bị cáo Hà Văn B và Nguyễn Văn T đều khai có nhìn thấy Đ chở V đi đâu không rõ, sau đó thấy V về cầm 01 túi đựng các lọ sơn rồi bảo B và T xịt vào xe ô tô.

Trong quá trình điều tra, Phạm Minh Đ không thừa nhận hành vi chở bị cáo V đi mua sơn và xịt sơn vào xe của chị L, tối ngày 22/01/2019 có đến nhà chị L thì thấy B bật nhạc to, không biết việc có người sơn vào xe của chị L.

Tại B bản đối chất hồi 15 giờ ngày 25/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã cho Phạm Minh Đ đối chất với bị cáo Phạm Văn V, quá trình đối chất V vẫn khẳng định Đ là người chở V đi mua sơn và xịt sơn vào xe của chị L, còn Đ khẳng định không chở V đi mua sơn và xịt sơn vào xe của chị L, việc V xịt sơn Đ không biết.

Vật chứng thu giữ: Quá trình khám nghiệm hiện trường đã thu giữ 02 lọ sơn hình trụ tròn cao 06cm, đường kính 5,5cm; 02 nắp sơn kích thước (4,7x1)cm có dính sơn mầu đỏ.

Tại B bản khám xe ô tô biển số 14A – 001.96 thể hiện cụm đèn chiếu sáng, xi nhan trước hai bên bị phủ sơn mầu đen, hướng từ trên xuống dưới; nắp ca bô, B đờ sốc trước bị sơn mầu đỏ, đen trên diện (180x130)cm; tai xe bên trái đến sườn xe bên trái bị sơn phủ mầu đỏ, đen trên diện (320x80)cm; phía bên phải kính chắn gió trước bị phủ sơn mầu đỏ trên diện (30x56)cm; phía bên phải xe từ vị trí tai xe bên phải đến sườn xe bên phải bị phủ sơn trên diện toàn bộ mầu đỏ, đen, xanh; toàn bộ phía sau xe gồm kính chắn gió sau, nắp cốp, B đờ sốc sau, cụm đèn hậu bị phủ sơn mầu đỏ trên diện (160x170)cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/KLĐG ngày 30/3/2019, của Hội đồng định giá tài thành phố H kết luận: Chi phí khôi phục lại T trạng Bn đầu xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI COUPE biển số đăng ký 14A – 001.96 là 30.580.000 đồng (B mươi triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 307/CT-VKS ngày 22/10/2019, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố các bị cáo Phạm Văn V, Hà Văn B và Nguyễn Văn T về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn V từ 18 tháng đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng; xử phạt bị cáo Hà Văn B và bị cáo Nguyễn Văn T mỗi bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo,

thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng; đều về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Giao các bị cáo cho Uỷ Bn nhân dân nơi các bị cáo cư trú, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: 02 lọ sơn hình trụ tròn cao 06cm, đường kính 5,5cm chứa sơn màu đỏ; 02 nắp sơm, kích thước (4,7x1)cm có dính sơn màu đỏ đề nghị tịch thu, tiêu huỷ.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thiếu L số tiền 30.580.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 30.580.000 đồng các bị cáo đã nộp theo B lai số 0001796 ngày 20/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H là đúng người, đúng tội; Lời nói sau cùng của các bị cáo: Ngoài đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt, các bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra V, Kiểm sát V trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra V, Kiểm sát V. Do đó, Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra V, Kiểm sát V trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, phù hợp với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Phạm Văn V, Hà Văn B và Nguyễn Văn T đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và công nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo đúng với hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tập hợp lại thấy phù hợp phù nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, sơ đồ hiện trường, B bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, B bản khám nghiệm và bản ảnh khám nghiệm xe ô tô BKS 14A – 001.96; B bản đối chất; bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định:

Năm 2013 chị Nguyễn Thị Thiếu L xây nhà và có nhờ em gái là Nguyễn Thị Thanh H giám sát, thi công và trả tiền cá hạng mục. Khi thi công phần đồ gỗ nội thất chị H có bảo chồng là Phạm Minh Đ tìm người thi công, Đ có thuê Nguyễn Khương B thiết kết và lắp đặt đồ nội thất gỗ trong nhà chị L. Tháng 9/2014, khi xây nhà xong, chị L có đưa cho chị H số tiền 325.000.000đ để thanh toán tiền nội thất gỗ. Ngày 17/01/2019, Đ và B có đến nhà chị L thanh toán tiền nội thất gỗ hết 263.000.000đ Đ đã trả cho B số tiền 220.000.000đồng, số tiền còn lại 43.000.000đồng, B yêu cầu chị L và Đ có trách nhiệm thanh toán tiếp. Do đã thanh toán đủ số tiền nên chị L không đồng ý trả và đề nghị Đ và B tự giải quyết với nhau.

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 22/01/2019, chị L điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI COUPE biển kiểm soát 14A - 001.96 đỗ tại bãi đất trống cạnh nhà.

Khoảng 20 giờ cùng ngày Đ, B cùng các bị cáo Phạm Văn V, Hà Văn B và Nguyễn Văn T đến trước cổng nhà chị L. Khi đến, B có chửi, quát và yêu cầu chị L phải thanh toán số tiền trên, chị L đóng cửa ở trong nhà không ra. Thấy B chửi chị L, bị cáo V lấy 01 lọ sơn mầu đen xịt vào hai đèn chiếu sáng trước và hai bên thân xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI COUPE biển kiểm soát 14A – 001.96 của chị L, khi xịt hết sơn, bị cáo V tiếp tục đi mua thêm một số lọ sơn các mầu khác nhau. Khi mua sơn về đến nhà chị L, bị cáo V nói với bị cáo B xịt sơn vào xe của chị L, bị cáo B đồng ý. Bị cáo T lúc đó đang đứng cạnh B, thấy V nói với B như vậy cùng tự ra lấy sơn rồi V và B mỗi người cầm 01 lọ sơn mầu đỏ còn T cầm 01 lọ sơn mầu đỏ, 01 lọ sơn mầu xanh ra xịt và đổ lên xe ô tô, sau khi xịt và đổ sơn xong V, B và T đến cạnh xe ô tô của B đứng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi được mọi người can ngăn thì B, các bị cáo V, B và T đi về. Khi V, B và T xịt, đổ sơn lên xe ô tô của chị L, lúc đó B vẫn đang chửi và yêu cầu chị L trả tiền không biết việc xịt sơn của các bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo V khai Phạm Minh Đ chính là người bảo V lấy 01 lọ sơn xịt màu đen để trên thùng sau xe bán tải của Đ để xịt lên xe chị L. Sau khi xịt hết lọ sơn này thì Đ bảo V lên xe ô tô bán tải của Đ đi mua sơn tại khu vực đường Cái Dăm (bị cáo V không nhớ cụ thể là mua tại cửa hàng nào). Khi đến cửa hàng bán sơn thì Đ là người trực tiếp mua sơn còn V ngồi trên xe đợi. Sau khi mua xong Đ đưa cho V 01 túi bóng màu đen bên trong đựng các loại sơn rồi cùng về khu vực nhà chị L. Tại đây, V cầm túi sơn rồi bảo B cùng sơn lên xe của chị L. Trong quá trình điều tra Phạm Minh Đ không thừa nhận có hành vi bảo V lấy sơn để sơn xe chị L và cũng không chở V đi mua sơn, Cơ quan điều tra đã cho Phạm Minh Đ và Phạm Văn V đối chất nhưng Đ vẫn không thừa nhận có hành vi như V khai.

Còn chị L khai: Chị không được chứng kiến sự việc xe của chị bị sơn, nhưng qua camera giám sát của gia đình chị, chị nhìn thấy V là người lấy lọ sơn, sơn vào xe của chị và còn cho rằng nguyên nhân của sự việc là do B và Đ xúi giục các bị cáo sơn xe của chị, giữa chị với các bị có không có mâu thuẫn, chị đề nghị xử lý đối với B và Đ. Nhưng lời khai này của chị L chỉ là suy luận, tại phiên toà chị L cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh sự việc này.

Còn đối với Phạm Minh Đ, sau khi mở phiên toà ngày 11/11/2019, Hội đồng xét xử phải quyết định hoãn phiên toà với lý do bị hại chị Nguyễn Thị Thiếu L có đơn xin hoãn và vắng mặt những người làm chứng trong đó có Phạm Minh Đ. Sau khi hoãn phiên toà Hội đồng xét xử đã ra Quyết định dẫn giải người làm chứng đối với Đ đến phiên toà hôm nay (ngày 21/11/2019) nhưng Công an thành phố H không dẫn giải được đối với Đ với lý do Đ vắng mặt tại địa phương nên Hội đồng xét xử cũng không làm rõ được hành vi của Phạm Minh Đ.

Ngoài lời khai trên của bị cáo V và của chị L ra thì chưa có chứng cứ nào chứng minh Phạm Minh Đ xúi giục V xịt lấy sơn, chở V đi mua sơn, mua ở cửa hàng nào xịt và sơn xe ô tô của chị L. Xét thấy, chưa có chứng cứ, chứng minh xác định Đ đồng phạm với các bị cáo V, B và T. Mặt khác, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tách hồ sơ đối với Phạm Minh Đ để tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào làm rõ sẽ đề cập xử lý sau. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

Còn đối với Nguyễn Khương B không biết việc các bị cáo V, B, T xịt và đổ sơn vào xe ô tô của chị L và cũng không biết việc Đ xúi giục V và chở V đi mua sơn, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Như vậy, với các chứng cứ nêu trên đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 22/01/2019, tại tổ 12, khu 7, phường B, thành phố H, các bị cáo Phạm Văn V, Hà Văn B và Nguyễn Văn T có hành vi đổ và xịt sơn vào vỏ xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI COUPE biển kiểm soát 14A – 001.96 của chị Nguyễn Thị Thiếu L gây thiệt hại 30.580.000 đồng. Hành vi này của các bị cáo Phạm Văn V, Hà Văn B và Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, thì hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này đã xâm phạm đến quyền sỡ hữu về tài sản; gây mất an ninh trật tự trị an ở địa phương nói riêng, trật tự xã hội nói chung, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung .

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo V là người mua sơn và là người nói với bị cáo B sơn xịt xe chị L do vậy bị cáo V có vai trò đầu trong vụ án. Tiếp đến là bị cáo B và T khi bị cáo V bảo sơn xịt xe chị L thì bị cáo B, bị cáo T cũng lấy sơn xịt vào xe ô tô của chị L, vì vậy bị cáo B và T có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[5] Tuy nhiên cũng cần phải xét các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy:

[5.1] Về T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5.2] Về T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Các bị cáo đã đến gặp xin lỗi và cùng nhau bồi thường cho bị hại số tiền 30.580.000 đồng nhưng bị hại không nhận tiền bồi thường. Các bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 30.580.000 đồng (trong đó bị cáo V 10.580.000 đồng bị cáo B và T mỗi bị cáo 10.000.000 đồng) đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố H để thực hiện việc bồi thường. Do vậy, các bị cáo được hưởng các T tiết giảm nhẹ tương ứng được quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều T tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần thiết buộc các bị cáo phải cách ly xã hội, mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng trở thành người có ích cho xã hội và cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật hình sự. Nhưng xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Xét về phần bồi thường: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, người bị hại chị Nguyễn Thị Thiếu L yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho chị số tiền 30.580.000 đồng yêu cầu này của chị L là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Nhưng số tiền này các bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H để thực hiện việc bồi thường (trong đó bị cáo V nộp 10.580.000 đồng bị cáo B và T mỗi bị cáo nộp 10.000.000 đồng), nên sẽ được trừ vào số tiền đã nộp.

[9] Về vật chứng vụ án: 02 lọ sơn hình trụ tròn cao 06cm, đường kính 5,5cm chứa sơn màu đỏ; 02 nắp sơm, kích thước (4,7x1)cm có dính sơn màu đỏ không còn giá trị cần tịch thu, tiêu huỷ.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát V: Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn V, Hà Văn B và Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 58 của Bộ luật hình sự; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, 586, 587 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn V 18 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Hà Văn B 15 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn V cho Uỷ Ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Hoà Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phạm Văn V có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Hà Văn B cho Uỷ Ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Hà Văn B có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Uỷ Ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn

T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Huỷ biện pháp ngăn chặn là Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 170/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 28/10/2019 của Toà án nhân dân thành phố H đối với bị cáo Phạm Văn V.

Huỷ biện pháp ngăn chặn là Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 171/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 28/10/2019 của Toà án nhân dân thành phố H đối với bị cáo Hà Văn B.

Huỷ biện pháp ngăn chặn là Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 172/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 28/10/2019 của Toà án nhân dân thành phố H đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Về bồi thường: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thiếu L số tiền 30.580.000 đồng (B mươi triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng) trong đó: Bị cáo Phạm Văn V phải bồi thường cho chị L 10.580.000 đồng; bị cáo Hà Văn B phải bồi thường cho chị L 10.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho chị L 10.000.000 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền 30.580.000 đồng các bị cáo đã tự nguyện nộp vào Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh theo B lai thu tiền số 0001796 ngày 20/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Về vật chứng: Tịch thu, tiêu huỷ 02 lọ sơn hình trụ tròn cao 06cm, đường kính 5,5cm chứa sơn màu đỏ; 02 nắp sơm, kích thước (4,7x1) cm có dính sơn màu đỏ. T trạng vật chứng trên theo B bản giao nhận vật chứng số 48/BB-THA ngày 21/11/2019 giữa Công an thành phố H với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Văn V, Hà Văn B và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *Bị cáo, bị hại;*
- *VKSNDTPHL, Công an TP H;*
- *VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;*
- *Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;*
- *Chi cục THADS TP H;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Quang Độ